TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** **Số: 255/2023/QĐST-HNGĐ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 5 Điều 211, Điều 212 ; Điều 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015.

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 223/2023/TLST-HNGĐ ngày 13/4/2023 về vụ án "Xin ly hôn" và Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/4/2023 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình, Hà Nội.

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị A**, sinh ngày xx/xx/1983.

HKTT và nơi ở: phường N, quận L, thành phố H.

2. Bị đơn: **Anh Đào Trọng K**, sinh ngày xx/xx/1982.

HKTT: phường P, quận B, thành phố H.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Phân trại 2 Trại giam N, huyện K, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Anh Đào Trọng K và chị Nguyễn Thị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường P, quận B, thành phố H, số đăng ký 77 ngày 29/4/2008. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 223/2023/TLST - HNGĐ ngày 13/4/2023.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đào Trọng K và chị Nguyễn Thị A.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân anh Đào Trọng K và chị Nguyễn Thị A có 02 con chung là cháu Đào Quỳnh M, sinh ngày 05/08/2008 và cháu Đào Minh K, sinh ngày 20/4/2010. Giao chị Nguyễn Thị A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đào Quỳnh M và cháu Đào Minh K. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Đào Trọng K đến khi các con chung trưởng thành tròn 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Đào Trọng K có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh Đào Trọng K và chị Nguyễn Thị A không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Đào Trọng K và chị Nguyễn Thị A không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị A chịu cả 150.000 đồng án phí giải quyết ly hôn. Chị Nguyễn Thị A đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0007677 ngày 10/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình, chị Nguyễn Thị A được hoàn lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Tòa án ND TP. Hà Nội;
- Chi cục THA DS quận Ba Đình.
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nguyệt